

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST  
Ngày 12-05-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Ông Trịnh Văn Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 26/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 29/04/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Đoàn Thị T (đã chết); có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2007 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 40 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”; bị bắt, tạm giữ ngày 23/12/2019, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Phan Văn D, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố Q, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Hồ Đắc T, sinh năm 1964; trú tại: Tổ N, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2019, Nguyễn Hữu H từ nhà đi xe khách xuống thành phố Phủ Lý với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Đến 16 giờ cùng ngày, H đi bộ qua khu vực cửa sau của tòa nhà Vincom Hà Nam thuộc tổ 5, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái, sơn màu đen không đeo biển kiểm soát, không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi, quản lý đang dựng trên vỉa hè nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. H tiến lại gần lên lút dắt chiếc xe ra nơi khác và tìm cách mở khóa điện chiếc xe nhưng không mở được nên đã mang xe đến gửi tại tầng 1 khu nhà để xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam. Đến 19 giờ cùng ngày, khi H quay lại lấy chiếc xe và dắt xe ra đến cổng nhà gửi xe thì bị lực lượng Công an phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý phát hiện thấy nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, H khai nhận chiếc xe máy điện là tài sản trộm cắp được của người khác, H còn tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 gói giấy màu trắng loại có dòng kẻ ô ly đều chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho lực lượng Công an, khai nhận đó là ma túy, cất giấu mục đích để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 03 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái, sơn màu đen không đeo biển kiểm soát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Hữu H khai đã mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tên là Ngọc (H không biết đầy đủ tên, địa chỉ) tại khu vực Cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định ngày 16/12/2019, Nguyễn Hữu H một mình đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC màu đỏ, BKS: 90MĐ1-175.68 trước cửa hàng trà sữa GONGCHA số 60, đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H trú tại tổ dân phố Q, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, H đã mang xe đi tiêu thụ, trao đổi với Ngọc lấy ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu H còn khai nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe máy điện của nhiều người khác trong các ngày 06/12/2019 và 21/12/2019, sau đó mang đi tiêu thụ để phục vụ mục đích cá nhân.

Tại bản Kết luận giám định số 235/PC09-MT ngày 26/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,232 gam, loại Heroine*”.

Tại bản kết luận định giá số 01/2020 ngày 02/01/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kết luận: “*01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái, sơn màu đen, không đeo biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng giá còn 4.500.000 đồng*”.

Tại bản kết luận định giá số 21/2020 ngày 25/02/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kết luận: “01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC, sơn màu đỏ, biển kiểm soát: 90MĐ1-175.68, xe đã qua sử dụng giá còn 3.000.000 đồng”.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái, sơn màu đen, không đeo biển kiểm soát bị cáo trộm cắp ngày 22/12/2019, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Phan Văn D trú tại tổ 1, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Ngày 13/01/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản này cho anh D.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-PL ngày 26/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Hữu H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng chung cả hai tội); điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội “Trộm cắp tài sản”); Điều 35; Điều 38; Điều 50 và Điều 55 Bộ luật hình sự:

\* Hình phạt chính xử phạt Nguyễn Hữu H:

+ Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

\* Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 01 triệu đồng đến 03 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tổng hợp hình phạt chung các tội danh theo quy định của pháp luật.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định về chất ma túy, kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, của người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 22/12/2019 tại khu vực tổ 5, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, Nguyễn Hữu H đã lén lút lấy trộm của anh Phan Văn D 01 xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái, sơn màu đen trị giá 4.500.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày, khi mang chiếc xe đi tiêu thụ H bị lực lượng Công an phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,232 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng. Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định ngày 16/12/2019, Nguyễn Hữu H còn thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC màu đỏ, BKS: 90MĐ1-175.68 trị giá 3.000.000 đồng. Các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã từng bị kết án về tội: “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*phạm tội 02 lần trở lên*” đối với tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy. Hành vi của bị cáo trong thời gian ngắn liên tục, nhiều lần thực hiện tội phạm đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây hậu quả thiệt hại về tài sản cho nhiều người, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh các tệ nạn là mại dâm, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo bị xét xử cùng 01 lần về nhiều tội phạm nên sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội danh, Tòa án sẽ tổng hợp chung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng tên Ngọc ở khu vực Cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo để cất giấu, sử dụng và tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với việc bị cáo khai đã thực hiện hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản là xe máy điện vào các ngày 06/12/2019 và 21/12/2019, do Cơ quan điều tra chưa xác định được bị hại và thu hồi được vật chứng nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý về mặt hình sự đối với những lần thực hiện tội phạm này của bị cáo là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Phan Văn D là chiếc xe máy điện nhãn hiệu Việt Thái, màu đen trị giá 4.500.000 đồng, do anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H là chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC màu đỏ, BKS: 90MĐ1- 175.68 trị giá 3.000.000 đồng, do quá trình điều tra chị H không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và 30 (ba mươi) tháng tù về tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Tổng hợp hình phạt tù cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chấp hành chung hình phạt là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, số 235/PC09 - MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, số IMEIL: 352246072934220.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 27/03/2020.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hữu H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Nguyễn Hữu H;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Sơn**